TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H1 phúc**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13-02-2026
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2025/QĐXX-ST ngày 16 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Huy H, sinh năm 1967, nơi cư trú: Số nhà 02, ngõ 1, tổ dân phố số 1, đường 351, phường Lê Lợi, quận An Dương, thành phố Hải Phòng (nay là số nhà 69, tổ dân phố số 1, phường An Dương, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị H1, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 2233.S.20TH Street, Philadelphia, PA 19145, Hoa Kỳ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Huy H: Ông và bà Trần Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 13/8/2012. Quá trình chung sống, ngay sau khi kết hôn ông và bà H1 phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 9 năm 2012 bà H1 chuyển về Mỹ sinh sống, vợ chồng số ly thân từ đó đến nay và không còn quan tâm trách nhiệm gì với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên ông đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho ông được ly hôn bà Trần Thị H1. Về con chung: Ông H và bà H1 không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trình bày và đề nghị của bị đơn là bà Trần Thị H1: Bà H1 thống nhất với nguyên đơn về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn vợ chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trước khi kết hôn, vợ chồng đã thống nhất sau khi kết hôn ông H phải chuyển sang Mỹ sống cùng bà H1. Tuy nhiên, sau khi kết hôn ông H lại thay đổi ý kiến không sang Mỹ sinh sống với bà H1 như đã thỏa thuận. Nhiều lần thuyết phục, khuyên nhủ ông H không được nên bà phải về Mỹ để tiếp tục công việc. Nay ông H có yêu cầu xin ly hôn với bà, bà H1 thấy vẫn còn tình cảm với ông H nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Bà và ông H không có còn chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về chia tài sản chung: Bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là công dân Việt Nam cư trú tại thành phố Hải Phòng, bị đơn cư trú tại Hoa Kỳ. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà H1 tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn của vợ chồng ông H và bà H1: mặc dù kết hôn với nhau từ năm 2012, nhưng ông H sinh sống tại Việt Nam, bà H1 định cư tại Mỹ. Bà H1 không đồng ý ly hôn nhưng thực tế vợ chồng mỗi người một nơi và đã sống ly thân từ lâu, không còn quan tâm trách nhiệm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải giữa các đương sự nhưng nguyên đơn vẫn giữ quan điểm xin ly hôn thể hiện mâu thuẫn vợ chồng và đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông H là có căn cứ và được chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông H và bà H1 cùng xác nhận không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông H và bà H1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông H phải chịu áp phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, các điều 273, 469, 477, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 90, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Huy H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Huy H được ly hôn bà Trần Thị H1.

2. Về con chung, tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí: Ông Hoàng Huy H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp, theo Biên lai số 0001212 ngày 11/4/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng); ông Hoàng Huy H đã nộp đủ.

4. Về chi phí uỷ thác tư pháp: Ông Hoàng Huy H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) chi phí uỷ thác tư pháp, được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí uỷ thác 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đã nộp, theo Biên lai số 0001412 ngày

27/6/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng); ông Hoàng Huy H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Hoàng Huy H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bà Trần Thị H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- UBND thành phố Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải **Nguyễn Thị Luyến** **Lê Anh Sơn**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn